

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-ST
Ngày 25-6- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Anh Tuấn;

Bà Phạm Thị Ngọc Lan.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Công Thương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Thiều Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh T, sinh năm 1995 tại xã P, huyện D, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện D, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị Hồng M; vợ con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, giam giữ ngày 03 tháng 01 năm 2021; có mặt.

2. Hà Thị L, sinh năm 1999 tại xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc Đ (đã chết) và bà Hà Thị N; chồng con: Không; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, giam giữ ngày 03 tháng 01 năm 2021; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Nguyễn Hoài Thanh - Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T; vắng mặt.

Bà Trần Thị Thuỷ - Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định bào chữa cho bị cáo Hà Thị L; có mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Bùi Quang M;

Ông Nguyễn Văn M1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 01/01/2021, Nguyễn Minh T gọi điện rủ Hà Thị L tìm mua ma túy để sử dụng. L gọi điện liên hệ với Nguyễn Thanh V, sinh năm 1988; trú tại: Tổ X, xã N, thành phố B, tỉnh Thái Bình để mua ma túy, sau đó gọi điện bảo T chuyển 300.000đồng vào số tài khoản 19035675840015 của V tại Ngân hàng Techcombank. Sau khi T chuyển tiền, khoảng 16 giờ ngày 02/01/2021 V nhắn tin qua Zalo báo L đến cây xăng P ở thành phố B để lấy ma túy. Biết L đã mua được ma túy mang về nhà, T điều khiển xe máy biển số 17FA-86xx đến chờ L đem ma túy và dụng cụ sử dụng đi sang Nam Định thuê nhà nghỉ để cùng nhau sử dụng. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến trước cửa nhà nghỉ A thuộc thôn H, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định thì T và L bị tổ tuần tra Công an xã M kiểm tra. Quá trình kiểm tra, L tự giác lấy trong túi áo đang mặc ra giao nộp 01 gói nilon màu trắng chứa các hạt tinh thể dạng cục màu trắng (L và T khai đó là ma túy đá mang đi để sử dụng chung). Tổ công tác đã đưa T và L về Ủy ban nhân xã M lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong gói nilon chứa các hạt tinh thể dạng cục màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ 01 công cụ thủy tinh; 02 nắp nhựa (01 nắp màu trắng và 01 nắp màu đỏ); 02 điện thoại di động màu đen cũ (01 chiếc Redmi note 8 pro và 01 chiếc Iphone); 05 bật lửa ga và 01 xe máy nhãn hiệu Nagaki biển số 17FA-86xx, sau đó bàn giao cho Công an huyện Mỹ Lộc giải quyết theo thẩm quyền.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Thị L không thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 14/GĐKTHS ngày 04/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu các hạt tinh thể dạng cục màu trắng trong 01 gói nilon màu trắng trong phong bì thư được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu: 0,224 gam.

Tại cơ quan điều tra, L và T khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Về nguồn gốc gói ma túy, L và T khai mua của người không quen biết có tên V qua Zalo với giá 300.000đồng. Cơ quan điều tra đã xác minh số tài khoản 19035675840xxx tại Ngân hàng Techcombank mang tên Nguyễn Thanh V, sinh năm 1988; trú tại: Tổ X, xã N, thành phố B, tỉnh Thái Bình nhưng hiện V không

có ở địa phương và không rõ đi đâu. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách ra để điều tra, xử lý sau đối với Nguyễn Thanh V.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Nagaki biển số 17FA-86xx bị thu giữ, T khai mua của người không quen biết trên mạng xã hội. Qua xác minh, chủ xe là Phạm Văn M; địa chỉ: Xã N, huyện V, Thái Bình nhưng do tình hình dịch bệnh Covid 19 tại Thái Bình diễn biến phức tạp nên Cơ quan điều tra tách ra để làm rõ, xử lý sau.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKS-ML ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T và Hà Thị L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; xác định các bị cáo giữ vai trò đồng phạm như nhau và không phải chịu tình tiết tăng nặng, được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Nguyễn Minh T, Hà Thị L khai nhận việc cùng nhau mang ma túy đi tìm nơi sử dụng là vi phạm pháp luật; bản kết luận giám định đối với gói ma túy bị Công an thu giữ là đúng; Viện kiểm sát truy tố là không oan. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh T và Hà Thị L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; căn cứ áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo T và L mỗi bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù; căn cứ áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng đã thu giữ. Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo xác định về tội danh và điều luật Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có cơ sở; ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn; bị cáo T có thời gian hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bố và ông nội bị cáo có công đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo T tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Các bị cáo không bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc cũng như Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc cũng như Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định chất ma túy; lời khai người làm chứng cũng như toàn bộ lời khai các bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết chứng cứ này đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 02 tháng 01 năm 2021, tại địa bàn thôn H, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định, Nguyễn Minh T và Hà Thị L đã có hành vi cất giữ trong người 0,224 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng chung thì bị Công an xã M, huyện L, tỉnh Nam Định bắt quả tang. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Minh T, Hà Thị L là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã xâm phạm quy định về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là khách thể được pháp luật nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, vận chuyển và mua bán trái phép. Ma túy hiện đang là hiểm họa của nhân loại bị xã hội lên án và loại trừ, bởi nó là nguyên nhân dẫn đến sự tha hóa về đạo đức, suy thoái về giống nòi, là nguy cơ tiềm ẩn làm phát sinh ra các loại tội phạm khác. Bản thân các bị cáo là người bình thường về thể chất và tâm thần, nhận thức rõ được tác hại của ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do sống buông thả, không chịu rèn luyện tu dưỡng nên dẫn đến nghiện hút để rồi phải lệ thuộc vào ma túy và hậu quả tất yếu là dần thân vào con đường phạm tội. Các bị cáo đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên sẽ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về vai trò đồng phạm trong vụ án: Bị cáo Nguyễn Minh T là người khởi xướng và bỏ tiền mua ma túy, trực tiếp điều khiển xe máy chở đồng bọn đi tìm nơi sử dụng ma túy nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Hà Thị L là người được bị cáo T rủ rê và đã đồng tình hưởng ứng bằng việc liên hệ tìm mua và cất giữ ma túy để cùng đồng bọn đem đi tìm nơi sử dụng nên giữ vai trò sau trong vụ án.

[5] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội cũng như hậu quả nguy hại cho xã hội của các bị cáo thì việc cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục là thỏa đáng; đồng thời cũng mới đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo không có tình tiết nào

bị coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình khai báo các bị cáo đều thành khẩn, nhận thức lỗi lầm ăn năn hối cải đó là tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét vận dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước. Riêng bị cáo T là đối tượng xuất ngũ, trước đây có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét mức án Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị này nhưng sẽ cá thể hoá hình phạt cho tương xứng với vai trò của từng bị cáo và cũng đủ để cải tạo các bị cáo hoàn lương, trở về hoà nhập với cuộc sống cộng đồng làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân các bị cáo là những người mắc tệ nạn nghiện ma túy; mục đích tàng trữ ma túy chỉ để sử dụng nhằm thoả mãn nhu cầu bản thân, không có mục đích mua bán để kiếm lời nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Số ma túy sau khi được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận giám định hoàn trả là Methamphetamine bị Nhà nước nghiêm cấm cùng với 01 công thuỷ tinh, 02 nắp nhựa và 05 bật lửa ga là những công cụ để các bị cáo dùng vào việc sử dụng ma túy nên cần phải tịch thu để tiêu huỷ.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone cũ thu giữ của bị cáo T và chiếc điện thoại di động Redmi note 8 pro cũ thu giữ của bị cáo L được xác định các bị cáo đã sử dụng vào việc liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên sẽ bị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh T và Hà Thị L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự (đối với tất cả các bị cáo); khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo T);

Xử phạt bị cáo T 21 (hai một) tháng tù; xử phạt bị cáo L 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt giữ, ngày 03 tháng 01 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy vật chứng của vụ án cùng với 01 công

thủy tinh, 02 nắp nhựa và 05 bật lửa ga; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động cũ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Các bị cáo T, L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang